

Phần 46

Chuông điện thoại reo vang nhưng Bob không có tâm trạng nào để nghe nữa, Bob uể oải nhấc máy. Những điều nghe được khiến anh rụng rời. Anh ngồi lặng một lúc lâu. Anh vẫn đang run; anh lại muốn uống rượu, nhu cầu uống lúc này chẳng khác gì sự thèm khát của tuần đầu tiên cai rượu. Nhưng trước đây Bob đã vượt qua được là nhờ có tình yêu của Peggy, nhờ sự quyết tâm và những cuộc gặp mặt của Hội Những người cai rượu.

Họ gọi điện để báo Đại tá Stewart Samuels đang trên đường tới vịnh Cedar và sẽ đến trong vòng một tiếng nữa. Anh ta đã đặt phòng tại khách sạn địa phương mang tên Holiday Inn Express gần bến cảng.

“Anh có sao không?”. Peggy hỏi khi Bob đặt ống nghe xuống.

Bob không trả lời. Lúc đầu, anh cảm thấy tê liệt, nhưng khi máu đã lưu thông trở lại, anh cảm thấy sợ khủng khiếp. Anh muốn toàn bộ chuyện này tan biến và vĩnh viễn kết thúc. Đây chính là điều anh lo sợ nhất từ khi rời khỏi Việt Nam. Cái quá khứ kinh hoàng mà anh đã đấu tranh để quên đi, cùng với đó là những chuyện anh hi vọng sẽ mãi mãi được chôn vùi, sắp được phơi bày ra ánh sáng. Bob chưa bao giờ phải trải qua những cảm giác tội tệ như thế này. Và nó tội lỗi trong quá khứ sắp huỷ hoại cuộc sống của anh. Nhưng không chỉ huỷ hoại anh, mà còn giết chết cả Peggy nữa.

Hai người đồng đội của anh đã chết, chỉ còn anh và Đại tá Samuels. Rất có khả năng cuộc sống của anh đang gặp nguy hiểm và Samuels cũng có thể trở thành mục tiêu. Bob cảm thấy đó là định mệnh; anh vẫn chờ đợi sự trừng phạt vì những vụ giết người mà mình đã gây ra trong cánh rừng nhiệt đới nọ.

Vào thời điểm Bob trở về Mỹ sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Việt Nam, anh đã nghiện rượu nặng. Khi lấy Peggy, anh đã cố hết sức để cai rượu trong một thời gian. Nhưng anh không thể bỏ rượu lâu. Chỉ trong vòng vài tháng sau khi cưới, anh lại tìm sự khuây khoả ở những vại bia với bạn bè sau giờ làm. Anh nhanh chóng bắt thân với hơi men. Sau cái ngày khủng khiếp diễn ra ở Việt Nam ấy, Bob đã thề là sẽ chẳng bao giờ nói lại chuyện này. Anh đã giữ lời hứa đó, cho đến gần đây, khi các sự việc bí ẩn liên tiếp diễn ra khiến Bob buộc phải kể lại chuyện này cho vợ, Roy và Troy. Anh thấy khó có thể nói ra hết những kí ức đó. Chúa ơi, anh muốn quên, quên hết những chuyện đã xảy ra ở Việt Nam.

“Anh Bob”. Peggy đặt tay lên cánh tay chồng, phá vỡ dòng suy nghĩ của anh.

“Anh sẽ không sao đâu”, Bob nói bằng giọng khàn khàn.

Peggy tiếp tục nhìn chồng đầy nghi hoặc. Anh sẽ chẳng bao giờ nói cho vợ biết đêm đó suýt nữa thì anh đã lại uống rượu như thế nào và cú điện thoại của

cô đã cứu anh ra sao. Bob không nghĩ mình là người ăn nói lưu loát, và tất nhiên anh cũng chẳng phải là một nhà thơ, nhưng anh luôn coi Peggy là bến đậu, là nơi trú ngụ an toàn của mình.

“Stewart Samuels đang trên đường đến đây”, Bob cố gắng nói một cách bình thường nhất có thể. “Anh ấy sẽ có mặt ở đây trong vòng một giờ nữa”.

Peggy cứng đờ người lại.

Bob gật đầu. Anh nhận ra vợ mình cũng không thoải mái giống như mình vậy. “Khi anh ấy đến, anh nghĩ tốt nhất em nên để bọn anh nói chuyện riêng với nhau”.

Peggy khẽ cắn môi. “Em sẽ pha một bình cà phê và cáo lui”.

“Cảm ơn em”. Bob choàng tay qua người vợ và kéo lại gần. “Anh rất cảm ơn em”. Nhắm mắt lại, Bob ngửi mùi hương toả ra từ tóc vợ và mùi thơm ngát của nước hoa cô-lô-nhơ. Peggy là vợ anh; không có chị, cuộc sống của anh thật vô nghĩa. Bob chỉ hi vọng Peggy hiểu một điều là anh yêu chị đến nhường nào. Khi chiếc xe thuê màu trắng đi qua mũi Cranberry và rẽ vào con đường dẫn đến cửa nhà, bụng Bob quặn thắt lại. Người bước ra từ sau vô-lăng khá giống với viên sĩ quan trong trí nhớ của Bob. Samuels cao, gầy với mái tóc cắt ngắn theo đúng kiểu nhà binh. Nó đã ngả sang màu muối tiêu. Dù không mặc quân phục, anh ta vẫn toát lên phong thái của một người lính. Bob bước ra cửa chào. Tim anh cứ như có búa tạ giáng xuống lồng ngực khi tiến lại phía người đàn ông mà anh đã từng chiến đấu cùng. Người đàn ông ấy từng là chỉ huy đội của anh.

Họ gặp nhau. Trong giây lát họ nhìn nhau chằm chằm như thể không biết phải nói gì. Cuối cùng Stewart Samuels chìa tay ra. “Chào Beldon”.

Bob gật đầu và đưa tay đáp lại một cách lịch sự.

“Đại tá Samuels. Chào mừng anh tới vịnh Cedar”.

“Cảm ơn anh”.

Họ đứng yên tại chỗ. Samuels đưa mắt quan sát ngôi nhà to hai tầng có thảm cỏ xanh mướt và những khóm hoa rực rỡ sắc màu. Khu vườn của Peggy đang trong thời kỳ nở rộ, toả hương thơm ngào ngạt.

“Tôi rất mừng khi thấy anh đến”, Bob nói, mặc dù đó chỉ là những lời nói xã giao. Không bao giờ Bob muốn gặp lại Samuels. Nhưng anh phải đối mặt với sự thật, hoặc là sẽ phải hối hận suốt quãng đời còn lại. Samuels cười như thể anh ta biết được những lời Bob nói là giả dối. “Đã đến lúc chúng ta phải tìm hiểu xem có chuyện gì đang diễn ra ở đây rồi”.

Bob tán đồng và dẫn người đàn ông kia vào trong nhà. “Quá khứ”. Anh mở cánh cửa buồng rèm, và nhường Samuels vào trước. “Peggy đã pha cà phê. Tôi nghĩ hai chúng ta nên nói chuyện riêng”.

Samuels không nói gì. Ngay khi họ vào đến bếp, Bob giới thiệu anh ta với Peggy, chị mỉm cười lịch thiệp và nói rằng rất vui lòng khi anh ta tới thăm nhà mình. Chị rót cà phê rồi đi ra.

Bob mang cà phê đến chiếc bàn bằng gỗ sồi đặt trong góc nhà yên tĩnh. Anh cầm chiếc bình bằng cả hai tay. “Anh vẫn còn rất phong độ”.

Samuels ngồi đối diện với anh, quay mặt ra phía vịnh. “Anh cũng vậy”.

“Mọi chuyện với Dan lại không suôn sẻ chút nào”, Bob lẩm bẩm, nhìn chằm chằm vào cốc cà phê.

Samuel gật đầu, vẫn nhìn ra mặt nước.

“Dựa vào những gì Hannah cho chúng ta biết về Max, thì cuộc sống của anh ta cũng không khả quan hơn chúng ta là mấy”. Gần đây cuộc sống của cô bé cùng người cha dần được tiết lộ, và đó là cuộc sống Bob muốn nhỏ nhẹ vì xót xa. Mỗi ngày Peggy dường như lại có thêm một chuyện thương tâm nào đó về Hannah để kể cho anh. Hannah tiếp tục tránh mặt Bob, nhưng anh nhận thấy rằng mình không phải là người duy nhất Hannah tránh mặt. Lo sợ và nhút nhát, cô gái giữ khoảng cách với mọi người đàn ông. Bob cảm thấy lúng túng trước cô bé, anh không thực sự hiểu cách xử sự của Hannah, nhưng anh đã cố gắng để có cái nhìn bao dung hơn.

“Cả hai chúng ta đều đã có nhiều năm để suy nghĩ về chuyện này. Và chúng ta đã nhận ra một điều rằng, thời gian không làm cho mọi thứ dễ dàng hơn, phải không?”.

Bob nhún vai. “Tôi đã cố quên. Rượu cũng chẳng ích gì. Nếu không có Hội Những người cai rượu và sự động viên của vợ, chắc giờ tôi đã chết rồi”.

“Anh cai rượu được bao lâu rồi?”

“Hai mươi một năm”.

“Thế thì tốt”.

“Còn anh?”. Bob hỏi. Mỗi người đều giải quyết bi kịch theo cách riêng của mình. Bob dựa vào rượu, Dan tự dày vò bản thân, còn Max phiêu bạt từ năm này qua năm khác, chẳng bao giờ chịu ổn định công việc và nơi ở.

“Tôi không thể làm được gì để thay đổi chuyện đã xảy ra”, Samuels thừa nhận. “Tôi luôn trách cứ, dằn vặt bản thân. Rằng tôi chính là kẻ phải chịu trách nhiệm. Tôi không thể đưa những người dân ở ngôi làng đó trở về từ cõi chết, nhưng tôi có thể cống hiến đời mình cho đất nước. Tôi đã phục vụ trong quân ngũ bằng mọi khả năng của mình”. Bob từ từ đưa mắt quan sát người đàn ông đối diện. Nhìn gần, anh thấy những nét hốc hác hiện rõ trên khuôn mặt, đó là kết quả mà sự dằn vặt đeo bám cùng năm tháng. Môi Samuels rất mỏng, và anh ta nuốt nước bọt một cách khó nhọc.

“Tôi hiểu ý anh”, Bob nhẹ nhàng nói.

“Tôi mừng vì anh đề nghị nói chuyện”. Samuels dừng một lúc lâu để nhấp một ngụm cà phê. “Sau những gì tôi biết về cái chết của Max, tôi quyết định tìm hiểu tất cả mọi chuyện. Hai người trong số chúng ta chết trong một thời gian ngắn khiến tôi tự hỏi rằng liệu tôi và anh có gặp nguy hiểm tương tự họ không”.

Bob cân nhắc xem mình có nên nói ra những lo sợ trong lòng, nhưng anh quyết định giữ im lặng.

“Tôi cảm thấy cuối cùng mình cũng phải đương đầu với quá khứ. Tôi sẽ dành những năm tháng này để đối mặt với những việc tôi đã làm. Tôi đang xem xét đến một cuộc hẹn gặp với Ủy ban Quốc hội, và tôi biết họ sẽ điều tra lý lịch của mình. Điều tôi mới khám phá được đã khiến tôi bị sốc. Tôi tin là anh cũng sẽ bị sốc như tôi”. Anh ta lại nhìn ra vịnh. “Vụ thảm sát đã được ghi lại trong hồ sơ của tình báo quân đội”.

Bob há hốc mồm. “Sao có thể thế được? Chúng ta hoạt động độc lập, có ai biết đâu. Có kẻ nói ra chuyện này à?”. Bob không tin vào điều Samuels vừa tiết lộ. Dan thì chắc chắn là không rồi, anh ấy đã giữ kín chuyện suốt những năm qua.

“Không. Một nhóm trinh sát đã có mặt, họ núp trong rừng. Các tay bắn tỉa đã được phái tới ngôi làng vì họ nhận được thông tin về hoạt động của Việt Cộng”.

“Chờ đã”. Bob đưa tay ra ngăn Samuels lại. Anh đang lục lại trí nhớ, và cuối cùng anh thấy chóng mặt. Tiếp nhận từng ấy thông tin cùng một lúc là quá sức đối với anh. “Anh nói kẻ nào đó đã chứng kiến mọi chuyện xảy ra và báo cáo lại?”

Samuels gật đầu. “Một tay bắn tỉa cùng người dẫn đường cho anh ta đã chứng kiến việc chúng ta làm. Và”, Samuels nói thêm, “cả hai đều đã chết. Một người chết trong một vụ rơi máy bay, còn người kia chết vì đau tim cách đây khoảng năm năm”.

“Quân đội biết toàn bộ những việc chúng ta đã làm?”

Một lần nữa, Samuels lại gật đầu. “Như anh cũng biết, các nhà chức trách nóng lòng muốn vùi sâu chôn chặt thông tin ấy, nhưng Ủy ban Điều tra tội ác của quân đội lại có mọi chứng cứ”. Samuels vẫn không nhìn Bob mà chỉ tập trung hướng nhìn vào cảnh vật trên vịnh.

Bob vẫn không hiểu hết những điều Samuels nói. “Ngôi làng đã bị kiểm soát?”. Samuels thở hắt. “Về góc độ nào đó, tôi nghĩ có lẽ sẽ tốt hơn nếu tôi bị giết ngày hôm ấy. Tôi chẳng bao giờ quên được những việc mình đã làm, cũng chẳng thể quên được cảnh những người phụ nữ và trẻ em bị tôi sát hại”.

“Tôi cũng thế”, Bob nói thêm, cố gắng giữ bình tĩnh.

Samuels đưa tay xoa mặt. “Chúng ta đã bị kết án ngay từ lúc đặt chân lên ngôi làng đó”.

Nhóm sát hại những người đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ trong ngôi làng ấy gồm bốn người cả thảy. Họ không thể trở lại khu rừng nhiệt đới kia và thay đổi những sự việc đã xảy ra trong buổi chiều của quá khứ ấy, cũng không thể gạt bỏ nỗi ám ảnh và hối hận này. Việc biết rằng mình không bị ai đó trả thù cũng chẳng thể làm Bob cảm thấy tâm trạng của mình khá hơn. Anh nhấp một ngụm cà phê để dòng nước làm ướt cổ họng đang cháy khô của mình.

“Nhiều năm qua, tôi bị dằn vặt bởi quá khứ”, Samuels thú nhận. “Tôi phải dùng thuốc chống suy nhược và thuốc an thần. Suốt mười năm kể từ khi rời Việt Nam, chẳng có đêm nào tôi được yên giấc”. Anh ta nhún vai. “Và bây giờ cũng vậy”.

“Vói tôi, đó là cơn ác mộng”, Bob nói.

Cả hai cùng yên lặng một lúc lâu, Bob nghĩ về hai người kia, tay bắn tỉa và người dẫn đường cho anh ta, cùng những gì mà họ đã chứng kiến. Họ đã báo cáo sự việc cho Cục Tình báo quân đội nhưng rõ ràng thông tin này chưa bao giờ bị đưa lên mặt báo. Liệu đó có phải là mệnh lệnh không? Hay vì lòng trung thành với những người đồng chí? Anh tự hỏi vụ thẩm sát bí mật đó đã ảnh hưởng tới họ như thế nào. Bob quyết định không nghĩ gì thêm nữa, anh không muốn nghĩ bất kỳ điều gì vào lúc này.

Samuels phá vỡ sự im lặng. “Một người bạn của tôi có vài câu hỏi liên quan đến Russel. Hi vọng anh không ngại nói chuyện với anh ấy”.

Samuels nheo mắt, Bob thấy anh ta nắm chặt tay lại.

“Ai vậy?”.

“Một thám tử tư tôi thuê ngay sau khi Max chết. Thời gian đó, tôi lo sợ có thể mình bị liên quan đến cái chết của anh ấy”.

Samuels thả lỏng bàn tay.

“Tôi sẽ trả lời tất cả những gì mình biết”, anh ta nói.